

Ngày 30/09/2025	8,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-3.4%	13.2%	11.7%

	Q3/25	
ROE	2.1%	+/- YoY ▲ 9.3%

	Q3/25		
DT thuần	880	QoQ	YoY
		▼ 185 ▼ 17.4%	▲ 87.0 ▲ 10.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,717	YoY
		▲ 214 ▲ 8.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	68.8	QoQ	YoY
		▼ 93.2 ▼ 57.5%	▲ 14.3 ▲ 26.3%
	tỷ VNĐ		

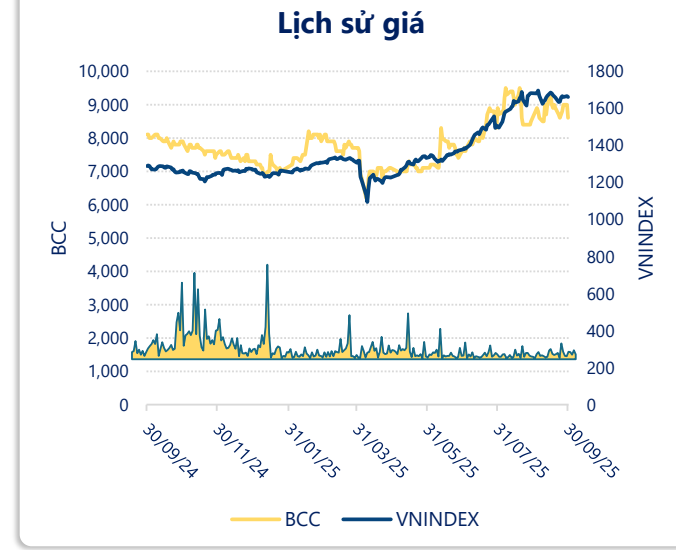
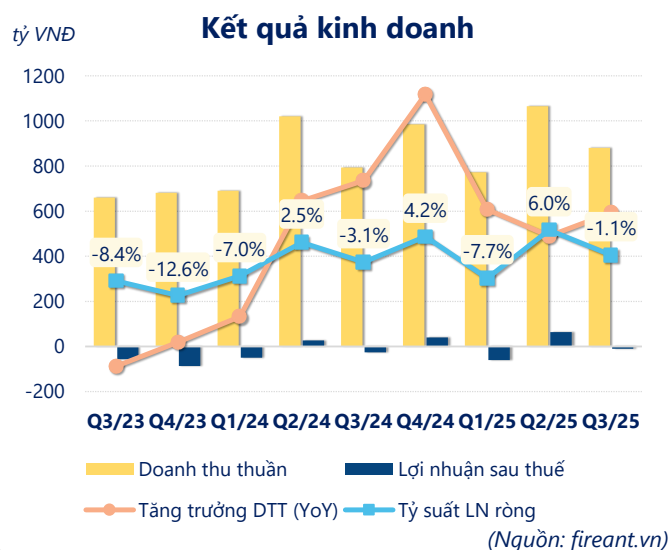
	9T 2025	
LN gộp	256	YoY
		▲ 61.0 ▲ 31.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-9.11	QoQ	YoY
		▼ 78.0 ▼ 113%	▲ 16.7 ▲ 64.7%
	tỷ VNĐ		

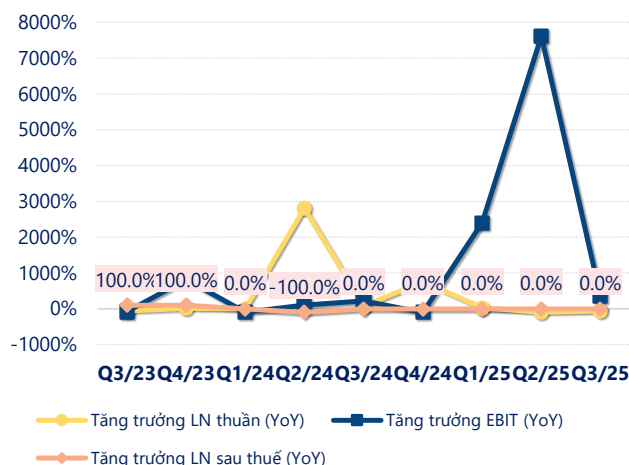
	9T 2025	
LN thuần	3.78	YoY
		▲ 62.7 ▲ 106%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-10.7	QoQ	YoY
		▼ 73.8 ▼ 117%	▲ 14.7 ▲ 57.8%
	tỷ VNĐ		

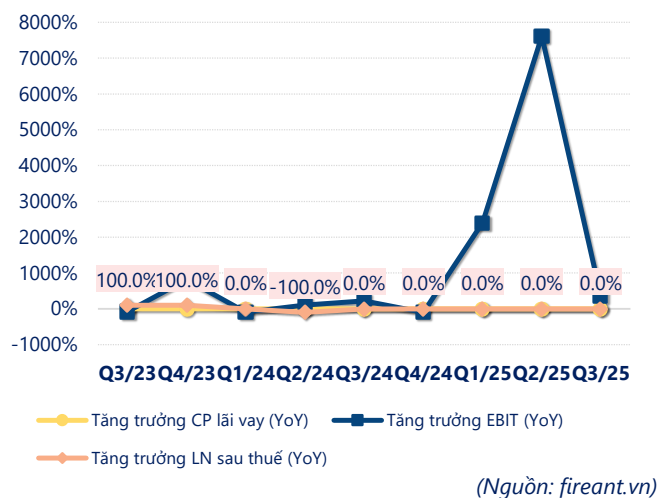
	9T 2025	
LN sau thuế	-7.97	YoY
		▲ 40.0 ▲ 83.4%
	tỷ VNĐ	



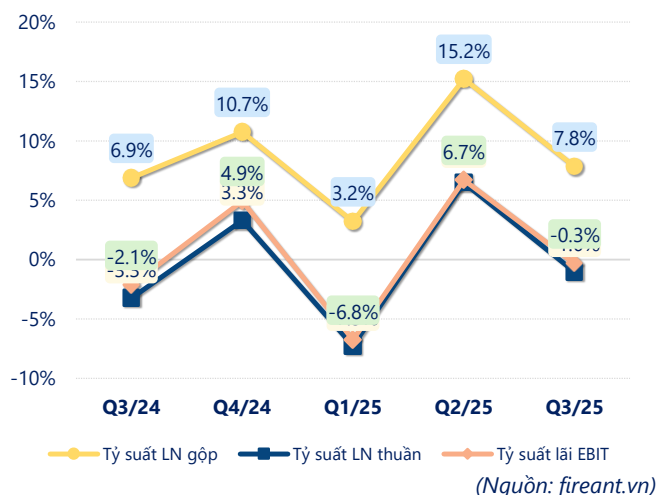
Tăng trưởng lợi nhuận



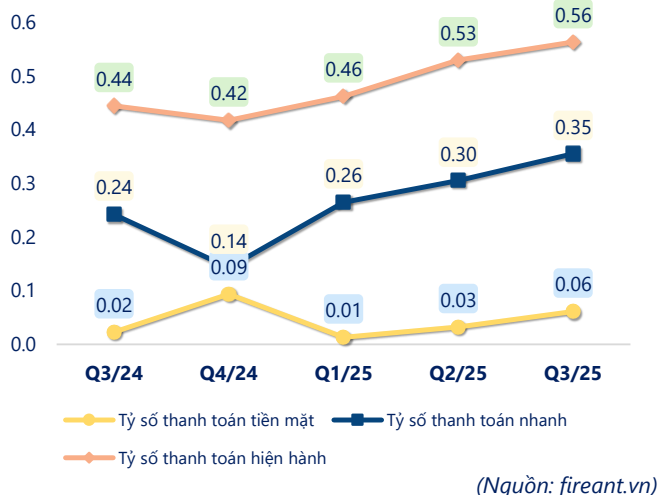
Tăng trưởng chi phí



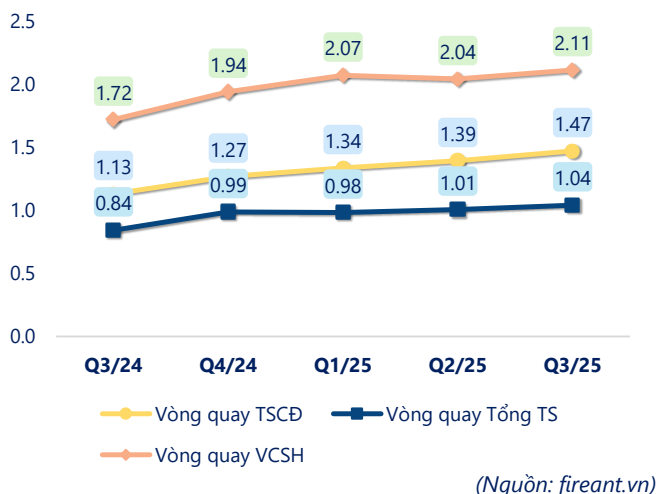
Tỷ suất lợi nhuận



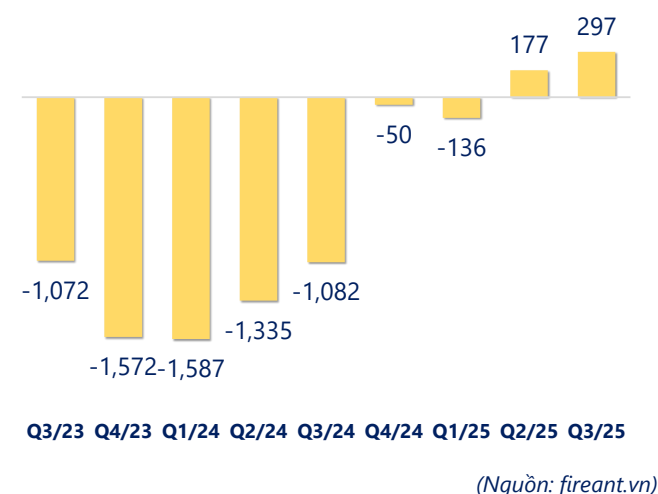
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	880	793	10.9%	2,717	2,503	8.5%
Giá vốn hàng bán	811	738	9.9%	2,461	2,309	6.6%
Lợi nhuận gộp	68.8	54.5	26.3%	256	195	31.5%
Doanh thu HĐTC	1.88	0.10	1784%	2.22	2.23	-0.3%
Chi phí TC	7.84	8.66	-9.5%	24.5	27.8	-11.7%
Chi phí lãi vay	7.75	8.48	-8.6%	24.3	27.4	-11.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	45.7	41.8	9.3%	140	142	-1.3%
Chi phí QLDN	26.3	29.9	-12.0%	89.3	85.6	4.2%
LN thuần từ HĐKD	-9.11	-25.8	64.7%	3.78	-58.9	106%
Lợi nhuận khác	-1.60	0.37	-532%	-11.7	10.9	-208%
LN trước thuế	-10.7	-25.4	57.8%	-7.97	-48.0	83.4%
Lợi nhuận sau thuế	-10.7	-25.4	57.8%	-7.97	-48.0	83.4%
LNST của CĐ cty mẹ	-9.59	-24.4	60.7%	-4.48	-47.3	90.5%

(Nguồn: fireant.vn)

